

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ**

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN VINH BẢO**
2. Địa chỉ: Số 154 khu phố Tân Hòa - Thị trấn Vĩnh Bảo - huyện Vĩnh Bảo - thành phố Hải Phòng
3. Thời gian làm việc hàng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24h Từ thứ 2 đến Chủ nhật
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

| STT                         | Họ và tên           | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                              | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                        | Vị trí chuyên môn        | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác | Ghi chú |
|-----------------------------|---------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------|
| 1                           | 2                   | 3                                             | 4                                              | 5                                                                                 | 6                        | 7                                                               | 8       |
| <b>KHOA KHÁM BỆNH - K01</b> |                     |                                               |                                                |                                                                                   |                          |                                                                 |         |
| 1                           | Phạm Thị Oanh       | 002606/HP-CCHN                                | KB, CB Nội tổng hợp; KB, CB CK Răng hàm mặt    | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trục theo lịch     | Phó trưởng khoa - Bác sỹ |                                                                 |         |
| 2                           | Phạm Thị Hoan       | 006593/HP-CCHN                                | KB, CB Nội khoa                                | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trục theo lịch     | Bác sỹ                   |                                                                 |         |
| 3                           | Phạm Minh Thu       | 006208/HP-CCHN                                | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                   | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Bác sỹ                   |                                                                 |         |
| 4                           | Nguyễn Thị Quy      | 009678/HP-CCHN;<br>Số 263/QĐ-SYT              | KB, CB Nội khoa<br>KB, CB chuyên khoa Tâm thần | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Bác sỹ                   |                                                                 |         |
| 5                           | Phạm Thị Thanh Xuân | 006403/HP-CCHN                                | KB, CB chuyên khoa Nội; chuyên khoa Nhi        | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Bác sỹ                   |                                                                 |         |

| STT | Họ và tên          | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                     | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                        | Vị trí chuyên môn   | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác | Ghi chú |
|-----|--------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------|---------|
| 6   | Nguyễn Thị Thảo    | 012604/HP-CCHN                                | KB, CB chuyên khoa Nội; KB, CB chuyên khoa Nhi                                                                                                        | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Thực theo lịch | Bác sĩ              |                                                                 |         |
| 7   | Vũ Thị Thắm        | 004958/HP-CCHN                                | Theo quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngách điều dưỡng                                                                               | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Thực theo lịch | Điều dưỡng cao đẳng |                                                                 |         |
| 8   | Lương Thị Lợi      | 012043/HP-CCHN                                | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Thực theo lịch | Điều dưỡng đại học  |                                                                 |         |
| 9   | Nguyễn Thị Thoi    | 003107/HP-CCHN                                | Theo quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngách điều dưỡng                                                                               | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Thực theo lịch | Điều dưỡng đại học  |                                                                 |         |
| 10  | Lê Thị Tươi        | 006195/HP-CCHN                                | KB, CB Nội khoa<br>(Tại bệnh viện công lập tuyến huyện)                                                                                               | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Thực theo lịch | Y sĩ                |                                                                 |         |
| 11  | Đoàn Thị Sao       | 002545/HP-CCHN                                | Dịch vụ y tế                                                                                                                                          | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Thực theo lịch | Điều dưỡng cao đẳng |                                                                 |         |
| 12  | Lê Thị Thanh Minh  | 002563/HP-CCHN                                | Dịch vụ y tế                                                                                                                                          | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Thực theo lịch | Điều dưỡng cao đẳng |                                                                 |         |
| 13  | Vũ Thị Hoa Loan    | 002519/HP-CCHN                                | Dịch vụ y tế                                                                                                                                          | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Thực theo lịch     | Điều dưỡng đại học  |                                                                 |         |
| 14  | Nguyễn Thị Lan Anh | 008214/HP-CCHN                                | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Thực theo lịch | Điều dưỡng cao đẳng |                                                                 |         |



| STT                                    | Họ và tên       | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                     | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                        | Vị trí chuyên môn                                                                        | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác | Ghi chú                     |
|----------------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| 15                                     | Vũ Thị Thu Hiền | 013061/HP-CCHN                                | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng cao đẳng                                                                      |                                                                 |                             |
| 16                                     | Lê Thị Mai      | 004918/HP-CCHN                                | KTV GMHS                                                                                                                                              | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | KTV GMHS                                                                                 |                                                                 |                             |
| 17                                     | Hoàng Văn Tâm   | 000348/HP-GPHN                                | Điều dưỡng                                                                                                                                            | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng cao đẳng                                                                      |                                                                 | Tăng mới từ ngày 01/11/2024 |
| <b>KHOA LIÊN CHUYÊN KHOA - K282930</b> |                 |                                               |                                                                                                                                                       |                                                                                   |                                                                                          |                                                                 |                             |
| 1                                      | Lâm Thị Huyền   | 000333/HP-CCHN;<br>Số 1391/QĐ-SYT             | KB, CB Chuyên khoa Mắt;<br>KB, CB đa khoa;<br>KCB chuyên khoa Bác sĩ gia đình                                                                         | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trục theo lịch     | Giám đốc - Bác sĩ CKII, chịu trách nhiệm chuyên môn của Bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Bảo |                                                                 |                             |
| 2                                      | Vũ Thị Len      | 000337/HP-CCHN<br>Số 1390/QĐ-SYT              | KB, CB chuyên khoa TMH;<br>KB, CB đa khoa;<br>KCB chuyên khoa Bác sĩ gia đình.                                                                        | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trục theo lịch     | Phó giám đốc -<br>Bác sĩ CKI                                                             |                                                                 |                             |
| 3                                      | Vũ Thị Thủy     | 006600/HP-CCHN                                | KB, CB Nội khoa;<br>KB, CB chuyên khoa Mắt                                                                                                            | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trục theo lịch     | Trưởng khoa -<br>Bác sĩ CKI                                                              |                                                                 |                             |
| 4                                      | Lê Văn Miên     | 012609/HP-CCHN                                | KB, CB chuyên khoa Nội; KB, CB chuyên khoa Nhi                                                                                                        | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Bác sĩ                                                                                   |                                                                 |                             |
| 5                                      | Phạm Thị Thủy   | 010914/HP-CCHN                                | KB, CB chuyên khoa Răng hàm mặt                                                                                                                       | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trục theo lịch     | Bác sĩ RHM                                                                               |                                                                 |                             |

| STT | Họ và tên             | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                      | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                        | Vị trí chuyên môn                      | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------|
| 6   | Bùi Văn Quảng         | 009695/HP-CCHN;<br>Số 2657/QĐ-SYT             | KB, CB Nội khoa<br>KB, CB chuyên khoa Tai mũi họng                                                                                                     | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch     | Bác sỹ                                 |                                                                 |         |
| 7   | Nguyễn Thanh Dương    | 0001265/LCH-<br>CCHN;<br>Số 461/QĐ-SYT        | KB, CB đa khoa<br>KB, CB chuyên khoa Mắt                                                                                                               | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch     | Bác sỹ                                 |                                                                 |         |
| 8   | Lê Thị Hương          | 003099/HP-CCHN                                | Theo quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch     | Điều dưỡng trưởng - Điều dưỡng đại học |                                                                 |         |
| 9   | Đoàn Thị Phương Thanh | 006633/HP-CCHN                                | Theo quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trực theo lịch | Điều dưỡng cao đẳng                    |                                                                 |         |
| 10  | Lâm Thị Hải Lý        | 002552/HP-CCHN                                | Dịch vụ y tế                                                                                                                                           | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch     | Điều dưỡng cao đẳng                    |                                                                 |         |
| 11  | Phạm Thị Chính        | 004957/HP-CCHN                                | Theo quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch     | Điều dưỡng đại học                     |                                                                 |         |
| 12  | Phạm Thị Tín          | 002526/HP-CCHN                                | Dịch vụ y tế                                                                                                                                           | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch     | Điều dưỡng cao đẳng                    |                                                                 |         |
| 13  | Ngô Thị Hằng          | 006032/HP-CCHN                                | Theo quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch     | Điều dưỡng đại học                     |                                                                 |         |
| 14  | Vũ Thu Hà             | 012020/HP-CCHN                                | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trực theo lịch | Điều dưỡng cao đẳng                    |                                                                 |         |



| STT                                                      | Họ và tên             | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                     | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                        | Vị trí chuyên môn                      | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác | Ghi chú |
|----------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------|
| 15                                                       | Nguyễn Thị Phương     | 006204/HP-CCHN                                | Theo quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                               | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng cao đẳng                    |                                                                 |         |
| 16                                                       | Phạm Thị Kim Luyện    | 003098/HP-CCHN                                | Theo quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                               | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng cao đẳng                    |                                                                 |         |
| 17                                                       | Trần Trung Ninh       | 012546/HP-CCHN                                | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trục theo lịch     | Điều dưỡng cao đẳng                    |                                                                 |         |
| 18                                                       | Nguyễn Thị Nhâm       | 006399/HP-CCHN                                | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng cao đẳng                    |                                                                 |         |
| 19                                                       | Phạm Quốc Oai         | 013277/HP-CCHN                                | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trục theo lịch     | Điều dưỡng cao đẳng                    |                                                                 |         |
| <b>KHOA CẤP CỨU, HỒI SỨC TÍCH CỰC VÀ CHÔNG ĐỘC - K02</b> |                       |                                               |                                                                                                                                                       |                                                                                   |                                        |                                                                 |         |
| 1                                                        | Đỗ Ngọc Linh          | 009682/HP-CCHN                                | KB, CB Nội khoa                                                                                                                                       | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trục theo lịch     | Trưởng khoa - Bác sĩ CKI Nội           |                                                                 |         |
| 2                                                        | Nguyễn Thị Thanh Loan | 006792/HP-CCHN                                | KB, CB Nội khoa                                                                                                                                       | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trục theo lịch     | Phó trưởng khoa - Bác sĩ CKI Nội       |                                                                 |         |
| 3                                                        | Đoàn Cao Chí          | 004920/HP-CCHN                                | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                       | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng trưởng - Điều dưỡng đại học |                                                                 |         |
| 4                                                        | Nguyễn Lan Hương      | 011403/HP-CCHN                                | KB, CB chuyên khoa Nội; chuyên khoa Nhi.                                                                                                              | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Bác sĩ                                 |                                                                 |         |



| STT | Họ và tên      | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                                            | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                    | Vị trí chuyên môn  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác | Ghi chú |
|-----|----------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------------------------------------------------------------|---------|
| 5   | Ngô Trung Công | 013257/HP-CCHN                                | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội                                                                                                                                         | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch | Bác sỹ             |                                                                 |         |
| 6   | Nguyễn Văn Nam | 034181/HNO-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội                                                                                                                                         | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch | Bác sỹ             |                                                                 |         |
| 7   | Nguyễn Thị Ly  | 002513/HP-CCHN                                | Dịch vụ y tế                                                                                                                                                                 | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch | Điều dưỡng         |                                                                 |         |
| 8   | Bùi Thị Hà     | 004945/HP-CCHN                                | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                                              | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch | Điều dưỡng         |                                                                 |         |
| 9   | Nguyễn Thị Bốn | 004924/HP-CCHN                                | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                                              | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch | Điều dưỡng         |                                                                 |         |
| 10  | Trần Ngọc Anh  | 0006178/HD-CCHN                               | Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch | Điều dưỡng         |                                                                 |         |
| 11  | Đỗ Văn Hai     | 004946/HP-CCHN                                | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                                              | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch | Điều dưỡng đại học |                                                                 |         |
| 12  | Phạm Thị Nhung | 004915/HP-CCHN                                | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                                              | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch | Điều dưỡng         |                                                                 |         |
| 13  | Trần Xuân Văn  | 009144/HP-CCHN                                | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.                        | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch | Điều dưỡng         |                                                                 |         |



| STT                   | Họ và tên           | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                     | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                        | Vị trí chuyên môn                      | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác | Ghi chú |
|-----------------------|---------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------|
| 14                    | Phạm Thị Thủy       | 009764/HP-CCHN                                | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch     | Điều dưỡng                             |                                                                 |         |
| 15                    | Vũ Thị Trang        | 012878/HP-CCHN                                | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch     | Điều dưỡng                             |                                                                 |         |
| 16                    | Lê Văn Long         | 009760/HP-CCHN                                | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trực theo lịch | Điều dưỡng đại học                     |                                                                 |         |
| 17                    | Nguyễn Thị Thu Hiền | 000178/HP-GPHN                                | Điều dưỡng                                                                                                                                            | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch     | Điều dưỡng đại học                     |                                                                 |         |
| <b>KHOA NỘI - K03</b> |                     |                                               |                                                                                                                                                       |                                                                                   |                                        |                                                                 |         |
| 1                     | Nhữ Văn Duy         | 008994/HP-CCHN                                | KB, CB Nội khoa; Hồi sức cấp cứu                                                                                                                      | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch     | Trưởng khoa -<br>Bác sỹ CKI<br>Nội     |                                                                 |         |
| 2                     | Nguyễn Thùy Ninh    | 012234/HP-CCHN                                | KB, CB chuyên khoa Nội; KB, CB chuyên khoa Nhi                                                                                                        | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trực theo lịch | Bác sỹ                                 |                                                                 |         |
| 3                     | Nguyễn Thị Vân      | 006634/HP-CCHN                                | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                       | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch     | Điều dưỡng trưởng - Điều dưỡng đại học |                                                                 |         |
| 4                     | Dương Đức Ánh       | 006394/HP-CCHN                                | KB, CB chuyên khoa Nội; chuyên khoa Nhi.                                                                                                              | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trực theo lịch | Bác sỹ                                 |                                                                 |         |
| 5                     | Đặng Yến Lam        | 012603/HP-CCHN                                | KB, CB chuyên khoa Nội; KB, CB chuyên khoa Nhi.                                                                                                       | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trực theo lịch | Bác sỹ                                 |                                                                 |         |



| STT | Họ và tên           | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                      | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                    | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------|---------|
| 6   | Nguyễn Thị Hồng Yến | 009759/HP-CCHN                                | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.  | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng        |                                                                 |         |
| 7   | Vũ Thị Tho          | 004941/HP-CCHN; Số 555/QĐ-SYT                 | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng        |                                                                 |         |
| 8   | Bùi Thị Thanh Nga   | 002533/HP-CCHN; Số 553/QĐ-SYT                 | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng        |                                                                 |         |
| 9   | Đoàn Thị Ánh        | 009185/HP-CCHN                                | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng        |                                                                 |         |
| 10  | Lê Thị Nga          | 004943/HP-CCHN                                | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                        | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng        |                                                                 |         |
| 11  | Nguyễn Thị Loan     | 010428/HP-CCHN                                | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng        |                                                                 |         |
| 12  | Lê Thúy Nuong       | 004923/HP-CCHN                                | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                        | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng        |                                                                 |         |
| 13  | Đoàn Thị Tĩnh       | 013480/HP-CCHN                                | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng        |                                                                 |         |
| 14  | Nguyễn Thị Thu      | 004921/HP-CCHN                                | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                        | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng        |                                                                 |         |



| STT                            | Họ và tên             | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                     | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                        | Vị trí chuyên môn                      | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác | Ghi chú                     |
|--------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| 15                             | Nguyễn Thị Thương     | 000349/HP-GPHN                                | Điều dưỡng                                                                                                                                            | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch     | Điều dưỡng                             |                                                                 | Tăng mới từ ngày 01/11/2024 |
| <b>KHOA TRUYỀN NHIỄM - K11</b> |                       |                                               |                                                                                                                                                       |                                                                                   |                                        |                                                                 |                             |
| 1                              | Vũ Thị Hương          | 004962/HP-CCHN<br>Số 1389/QĐ-SYT              | KB, CB Nội khoa; KCB chuyên khoa Bác sĩ gia đình                                                                                                      | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trực theo lịch | Trưởng khoa -<br>Bác sĩ                |                                                                 |                             |
| 2                              | Trần Thị Minh Tân     | 003111/HP-CCHN;<br>Số 1434/QĐ-SYT             | KB, CB Nội tổng hợp; KCB chuyên khoa Bác sĩ gia đình                                                                                                  | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trực theo lịch | Phó trưởng<br>khoa - Bác sĩ            |                                                                 |                             |
| 3                              | Nguyễn Thị Nguyệt Ánh | 004913/HP-CCHN                                | Theo quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngành điều dưỡng                                                                               | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trực theo lịch | Điều dưỡng trưởng - Điều dưỡng đại học |                                                                 |                             |
| 4                              | Đỗ Văn Cảnh           | 010915/HP-CCHN                                | KB, CB Nội khoa                                                                                                                                       | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trực theo lịch | Bác sĩ                                 |                                                                 |                             |
| 5                              | Trần Thị Huyền        | 049335/BYT-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa                                                                                                                         | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trực theo lịch | Bác sĩ                                 |                                                                 |                             |
| 6                              | Nguyễn Thị Hồng Gấm   | 003114/HP-CCHN                                | Theo quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngành điều dưỡng                                                                               | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trực theo lịch | Điều dưỡng đại học                     |                                                                 |                             |
| 7                              | Lưu Thị Đào           | 002553/HP-CCHN                                | Dịch vụ y tế                                                                                                                                          | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trực theo lịch | Điều dưỡng                             |                                                                 |                             |
| 8                              | Nguyễn Thị Minh       | 009143/HP-CCHN                                | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trực theo lịch | Điều dưỡng                             |                                                                 |                             |



| STT                           | Họ và tên         | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề       | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                     | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                        | Vị trí chuyên môn                      | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác | Ghi chú |
|-------------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------|
| 9                             | Nguyễn Thị Hải    | 002524/HP-CCHN                                      | Dịch vụ y tế                                                                                                                                          | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng                             |                                                                 |         |
| 10                            | Ngô Thị Như Quỳnh | 009141/HP-CCHN                                      | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng                             |                                                                 |         |
| 11                            | Phạm Thị Anh      | 009179/HP-CCHN                                      | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng                             |                                                                 |         |
| 12                            | Nguyễn Thị Hương  | 004952/HP-CCHN                                      | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                       | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng                             |                                                                 |         |
| 13                            | Phạm Minh Tiến    | 008255/HP-CCHN                                      | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng                             |                                                                 |         |
| <b>KHOA YHCT-PHCN - K1631</b> |                   |                                                     |                                                                                                                                                       |                                                                                   |                                        |                                                                 |         |
| 1                             | Bùi Văn Dương     | 003095/HP-CCHN;<br>Số 973/QĐ-SYT;<br>Số 2658/QĐ-SYT | KB, CB bằng YHCT; KB, CB Nội tổng hợp; KB, CB chuyên khoa PHCN                                                                                        | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trục theo lịch     | Trưởng khoa -<br>Bác sỹ CKI            |                                                                 |         |
| 2                             | Lê Văn Ngủ        | 003094/HP-CCHN                                      | Thực hiện kỹ thuật PHCN-VLTL                                                                                                                          | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trục theo lịch     | Kỹ thuật Y<br>trưởng - CN<br>VLTL-PHCN |                                                                 |         |
| 3                             | Nguyễn Hữu Đạo    | 010663/HP-CCHN                                      | KB, CB bằng YHCT                                                                                                                                      | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trục theo lịch     | Bác sỹ YHCT                            |                                                                 |         |
| 4                             | Nguyễn Thị Dịu    | 009175/HP-CCHN                                      | KB, CB bằng YHCT                                                                                                                                      | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trục theo lịch     | Bác sỹ YHCT                            |                                                                 |         |



| STT | Họ và tên             | Số giấy phép hành<br>nghề/Số chứng chỉ<br>hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                     | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh              | Vị trí chuyên<br>môn     | Thời gian<br>đăng ký<br>hành nghề<br>tại cơ sở<br>khám bệnh,<br>chữa bệnh<br>khác | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 5   | Hoàng Thị Hiệp        | 012213/HP-CCHN                                      | KB, CB bằng YHCT                                                                                                                                      | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch | Bác sỹ YHCT              |                                                                                   |         |
| 6   | Ngô Thị Minh Huệ      | 013138/HP-CCHN                                      | KB, CB bằng YHCT                                                                                                                                      | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch | Bác sỹ YHCT              |                                                                                   |         |
| 7   | Bùi Thị Nhung         | 000333/HP-GPHN                                      | Y học cổ truyền                                                                                                                                       | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch | Bác sỹ YHCT              |                                                                                   |         |
| 8   | Đoàn Thị Quyên        | 002554/HP-CCHN                                      | Thực hiện CMKT VLTL xoa bóp<br>bấm huyệt                                                                                                              | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch | KTY                      |                                                                                   |         |
| 9   | Phạm Thị Thu          | 009604/HP-CCHN                                      | KB, CB bằng YHCT                                                                                                                                      | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch | Y sĩ                     |                                                                                   |         |
| 10  | Phạm Thị Hải Yến      | 004929/HP-CCHN                                      | KB, CB bằng YHCT                                                                                                                                      | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch | Y sĩ YHDT                |                                                                                   |         |
| 11  | Trịnh Thị Thủy        | 002555/HP-CCHN                                      | Thực hiện CMKT VLTL/PHCN                                                                                                                              | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch | Cử nhân kỹ<br>thuật PHCN |                                                                                   |         |
| 12  | Nguyễn Thị Thanh Thủy | 010617/HP-CCHN                                      | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch | KTY                      |                                                                                   |         |
| 13  | Lương Thị Duyên       | 002516/HP-CCHN                                      | Dịch vụ y tế                                                                                                                                          | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch | Điều dưỡng               |                                                                                   |         |

PHÒNG



| STT                   | Họ và tên          | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                      | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                        | Vị trí chuyên môn                            | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác | Ghi chú |
|-----------------------|--------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------|
| 14                    | Phạm Thị Hoài      | 006632/HP-CCHN                                | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                        | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trục theo lịch     | Điều dưỡng                                   |                                                                 |         |
| 15                    | Vũ Thị Quyên       | 012063/HP-CCHN                                | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TT-LT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trục theo lịch     | Điều dưỡng                                   |                                                                 |         |
| 16                    | Nguyễn Thị Lan Anh | 000205/HP-GPHN                                | Phục hồi chức năng                                                                                                                                     | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trục theo lịch     | Cử nhân kỹ thuật PHCN                        |                                                                 |         |
| <b>KHOA NHI - K18</b> |                    |                                               |                                                                                                                                                        |                                                                                   |                                              |                                                                 |         |
| 1                     | Nguyễn Văn Tuấn    | 004938/HP-CCHN                                | KB, CB chuyên khoa Nhi                                                                                                                                 | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trục theo lịch     | Trưởng khoa -<br>Bác sỹ CKI                  |                                                                 |         |
| 2                     | Phạm Thị Hiền      | 009679/HP-CCHN;<br>Số 1337/QĐ-SYT             | KB, CB Nội khoa; KB, CB chuyên khoa Nhi                                                                                                                | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Phó trưởng<br>khoa - Bác sĩ<br>CKI           |                                                                 |         |
| 3                     | Lê Thanh Hoàn      | 003101/HP-CCHN                                | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                        | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng<br>trưởng - Điều<br>dưỡng đại học |                                                                 |         |
| 4                     | Đỗ Thị Trang       | 003093/HP-CCHN                                | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                                                           | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Bác sỹ                                       |                                                                 |         |
| 5                     | Đoàn Việt Anh      | 012235/HP-CCHN                                | KB, CB chuyên khoa Nội; KB, CB chuyên khoa Nhi                                                                                                         | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Bác sỹ                                       |                                                                 |         |
| 6                     | Lê Thị Miên        | 009184/HP-CCHN                                | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TT-LT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng                                   |                                                                 |         |



| STT                     | Họ và tên         | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                     | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                        | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác | Ghi chú |
|-------------------------|-------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------|---------|
| 7                       | Lê Thị Thanh      | 002509/HP-CCHN                                | Dịch vụ y tế                                                                                                                                          | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng        |                                                                 |         |
| 8                       | Nguyễn Thị Thoan  | 002505/HP-CCHN                                | Dịch vụ y tế                                                                                                                                          | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng        |                                                                 |         |
| 9                       | Lê Thị Hòa        | 009725/HP-CCHN                                | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng        |                                                                 |         |
| 10                      | Trịnh Thị Tú      | 010013/HP-CCHN                                | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng        |                                                                 |         |
| 11                      | Phạm Thị Hoài     | 003105/HP-CCHN                                | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                       | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng        |                                                                 |         |
| 12                      | Vũ Thị Hương      | 009180/HP-CCHN                                | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng        |                                                                 |         |
| 13                      | Lê Thị Lương      | 002502/HP-CCHN                                | Dịch vụ y tế                                                                                                                                          | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng        |                                                                 |         |
| 14                      | Nguyễn Thị Linh   | 009603/HP-CCHN                                | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng        |                                                                 |         |
| 15                      | Bùi Thị Thùy Linh | 011902/HP-CCHN                                | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng        |                                                                 |         |
| <b>KHOA NGOẠI - K19</b> |                   |                                               |                                                                                                                                                       |                                                                                   |                   |                                                                 |         |



| STT | Họ và tên              | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                               | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                        | Vị trí chuyên môn                           | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác | Ghi chú |
|-----|------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | Đỗ Ngọc Khuong         | 002520/HP-CCHN                                | KB, CB chuyên khoa Ngoại                                        | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Phó giám đốc - TK Ngoại - Bác sĩ CKII       |                                                                 |         |
| 2   | Đoàn Mạnh Phú          | 002521/HP-CCHN                                | Chuyên khoa GMHS; KB, CB chuyên Khoa Ngoại                      | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Phó trưởng khoa - Bác sĩ CKI                |                                                                 |         |
| 3   | Nguyễn Duy Trường      | 002518/HP-CCHN                                | KB, CB chuyên khoa Ngoại                                        | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Phó trưởng khoa - Bác sĩ CKI                |                                                                 |         |
| 4   | Hoàng Xuân Bình        | 003116/HP-CCHN                                | Thực hiện KT GMHS                                               | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng trưởng - Điều dưỡng đại học GMHS |                                                                 |         |
| 5   | Tạ Hữu Bắc             | 010533/HP-CCHN                                | KB, CB chuyên khoa Ngoại                                        | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Bác sĩ                                      |                                                                 |         |
| 6   | Ngô Văn Nhật           | 005498/HP-CCHN                                | Thực hiện CMKT Gây mê hồi sức                                   | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng đại học GMHS                     |                                                                 |         |
| 7   | Nguyễn Thị Bích Phượng | 009163/HP-CCHN                                | KTV Gây mê hồi sức                                              | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng đại học GMHS                     |                                                                 |         |
| 8   | Hoàng Thị Khánh        | 006359/HP-CCHN                                | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngành điều dưỡng | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng                                  |                                                                 |         |
| 9   | Đào Thị Thủy           | 006206/HP-CCHN                                | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngành điều dưỡng | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Đại học điều dưỡng                          |                                                                 |         |

| STT | Họ và tên          | Số giấy phép hành<br>nghề/Số chứng chỉ<br>hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                               | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh                  | Vị trí chuyên<br>môn | Thời gian<br>đăng ký<br>hành nghề<br>tại cơ sở<br>khám bệnh,<br>chữa bệnh<br>khắc | Ghi chú |
|-----|--------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 10  | Phạm Xuân Yên      | 006639/HP-CCHN                                      | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày<br>22/04/2005 của BNV ngạch điều<br>dưỡng                                                                                           | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng           |                                                                                   |         |
| 11  | Nguyễn Thị Nhài    | 002538/HP-CCHN                                      | Dịch vụ y tế                                                                                                                                                    | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng           |                                                                                   |         |
| 12  | Khúc Thị Thanh Vân | 002537/HP-CCHN                                      | Dịch vụ y tế                                                                                                                                                    | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng           |                                                                                   |         |
| 13  | Nguyễn Thị Vân     | 003120/HP-CCHN                                      | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày<br>22/04/2005 của BNV ngạch điều<br>dưỡng                                                                                           | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng           |                                                                                   |         |
| 14  | Lê Thị Thanh       | 002525/HP-CCHN                                      | Dịch vụ y tế                                                                                                                                                    | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng           |                                                                                   |         |
| 15  | Trần Thị Thanh     | 003119/HP-CCHN                                      | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày<br>22/04/2005 của BNV ngạch điều<br>dưỡng                                                                                           | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trục theo lịch     | Điều dưỡng           |                                                                                   |         |
| 16  | Nguyễn Tú Anh      | 010517/HP-CCHN                                      | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-<br>BVT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số,<br>tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều<br>dưỡng, hồ sinh, kỹ thuật y. | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng           |                                                                                   |         |
| 17  | Đỗ Thị Nguyễn      | 000119/HP-GPHN                                      | Điều dưỡng                                                                                                                                                      | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng           |                                                                                   |         |
| 18  | Bùi Thị Kiều Oanh  | 000126/HP-GPHN                                      | Điều dưỡng                                                                                                                                                      | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng           |                                                                                   |         |



| STT                   | Họ và tên           | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                             | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                        | Vị trí chuyên môn                                                | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác | Ghi chú                     |
|-----------------------|---------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| 19                    | Nguyễn Mạnh Đạt     | 000274/HP-GPHN                                | Y khoa                                                        | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trực theo lịch | Bác sỹ                                                           |                                                                 | Tăng mới từ ngày 01/11/2024 |
| <b>KHOA SẢN - K27</b> |                     |                                               |                                                               |                                                                                   |                                                                  |                                                                 |                             |
| 1                     | Hoàng Sỹ Vương      | 006209/HP-CCHN                                | KB, CB chuyên khoa: Sản - KHHGD                               | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trực theo lịch | Trưởng khoa - Bác sỹ CKII                                        |                                                                 |                             |
| 2                     | Lê Thị Kim Hoa      | 003113/HP-CCHN                                | KB, CB chuyên khoa Phụ sản - KHHGD.                           | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trực theo lịch | Phó trưởng khoa - Bác sĩ CKI                                     |                                                                 |                             |
| 3                     | Nguyễn Thị Kim Dung | 004949/HP-CCHN                                | Theo TT 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của BYT ngành hộ sinh. | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trực theo lịch | Hộ sinh trưởng<br>- Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành sản phụ khoa |                                                                 |                             |
| 4                     | Nguyễn Thị Toan     | 010120/HP-CCHN                                | KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa                               | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch     | Bác sỹ CKI                                                       |                                                                 |                             |
| 5                     | Chu Thị Diệp        | 011120/HP-CCHN                                | KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa                               | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trực theo lịch | Bác sỹ                                                           |                                                                 |                             |
| 6                     | Vũ Thị Tân          | 006609/HP-CCHN                                | KB, CB chuyên khoa: Sản - KHHGD                               | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch     | Bác sỹ CKI                                                       |                                                                 |                             |
| 7                     | Nguyễn Thị Hòa      | 003104/HP-CCHN                                | Theo TT 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của BYT ngành hộ sinh. | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trực theo lịch | Hộ sinh                                                          |                                                                 |                             |



| STT                                  | Họ và tên             | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                     | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                        | Vị trí chuyên môn                                            | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác | Ghi chú |
|--------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------|
| 8                                    | Phạm Thị Lý           | 006205/HP-CCHN                                | Theo TT 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của BYT ngạch hộ sinh.                                                                                         | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trực theo lịch | Hộ sinh                                                      |                                                                 |         |
| 9                                    | Vũ Thị Loan           | 006203/HP-CCHN                                | Theo TT 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của BYT ngạch hộ sinh.                                                                                         | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trực theo lịch | Hộ sinh                                                      |                                                                 |         |
| 10                                   | Lê Thị Hoài           | 010017/HP-CCHN                                | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trực theo lịch | Hộ sinh                                                      |                                                                 |         |
| 11                                   | Trần Thị Ngọc Mến     | 009182/HP-CCHN                                | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trực theo lịch | Hộ sinh                                                      |                                                                 |         |
| 12                                   | Nguyễn Thị Thanh Hằng | 004930/HP-CCHN                                | Theo TT 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của BYT ngạch hộ sinh.                                                                                         | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trực theo lịch | Hộ sinh                                                      |                                                                 |         |
| 13                                   | Bùi Thị Hoài          | 006640/HP-CCHN                                | Theo TT 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của BYT ngạch hộ sinh.                                                                                         | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trực theo lịch | Hộ sinh                                                      |                                                                 |         |
| <b>KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH - K39</b> |                       |                                               |                                                                                                                                                       |                                                                                   |                                                              |                                                                 |         |
| 1                                    | Nguyễn Văn Trường     | 002551/HP-CCHN                                | Chuyên khoa CDHA                                                                                                                                      | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch     | Trưởng khoa -<br>Bác sỹ CKI                                  |                                                                 |         |
| 2                                    | Bùi Văn Dũng          | 002556/HP-CCHN                                | Thực hiện CMKT CDHA                                                                                                                                   | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trực theo lịch | Kỹ thuật Y<br>trưởng - Cử<br>nhân kỹ thuật<br>hình ảnh y học |                                                                 |         |



| STT | Họ và tên        | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                    | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                        | Vị trí chuyên môn                                                  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------|
| 3   | Nguyễn Văn Công  | 006376/HP-CCHN                                | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Bác sỹ                                                             |                                                                 |         |
| 4   | Trần Viết Đức    | 011401/HP-CCHN                                | KB, CB chuyên khoa Ngoại             | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Bác sỹ                                                             |                                                                 |         |
| 5   | Nguyễn Xuân Bách | 000310/HP-GPHN                                | Chuyên khoa Nội khoa                 | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trục theo lịch     | Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Chẩn đoán hình ảnh cơ |                                                                 |         |
| 6   | Lê Văn Dũng      | 002608/HP-CCHN                                | Thực hiện CMKT X.Quang               | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học                                    |                                                                 |         |
| 7   | Đào Xuân Đình    | 002542/HP-CCHN                                | Thực hiện CMKT CDHA                  | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trục theo lịch     | Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học                                    |                                                                 |         |
| 8   | Đỗ Trung Anh     | 012858/HP-CCHN                                | Kỹ thuật viên hình ảnh y học         | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học                                    |                                                                 |         |
| 9   | Vũ Văn Hoa       | 009223/HP-CCHN                                | KTV Hình ảnh y học                   | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trục theo lịch     | Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học                                    |                                                                 |         |
| 10  | Đoàn Mạnh Quý    | 004928/HP-CCHN                                | KTV chụp X-Quang                     | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trục theo lịch | KTV chụp X-quang                                                   |                                                                 |         |

| STT                          | Họ và tên           | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                                                    | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                        | Vị trí chuyên môn                          | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác | Ghi chú |
|------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------|
| 11                           | Phạm Thị Nha Trang  | 009605/HP-CCHN                                | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.                                | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Thực theo lịch | Điều dưỡng                                 |                                                                 |         |
| 12                           | Vũ Văn Kiên         | 002543/HP-CCHN;<br>Số 554/QĐ-SYT              | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;<br>Thực hiện CMKT chụp X-Quang | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Thực theo lịch | KTV chụp X-Quang                           |                                                                 |         |
| 13                           | Nguyễn Thanh Hoài   | 009142/HP-CCHN                                | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.                                | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Thực theo lịch | Điều dưỡng                                 |                                                                 |         |
| 14                           | Bùi Thị Bích Khuyên | 002517/HP-CCHN                                | Dịch vụ y tế                                                                                                                                                                         | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Thực theo lịch | Điều dưỡng                                 |                                                                 |         |
| 15                           | Đoàn Hải Anh        | 000015/HP-GPHN                                | Chuyên khoa Nội khoa                                                                                                                                                                 | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Thực theo lịch | Bác sỹ                                     |                                                                 |         |
| 16                           | Phạm Thị Huệ Thu    | 009034/HP-CCHN                                | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.                                | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Thực theo lịch | Điều dưỡng                                 |                                                                 |         |
| <b>KHOA XÉT NGHIỆM - K47</b> |                     |                                               |                                                                                                                                                                                      |                                                                                   |                                            |                                                                 |         |
| 1                            | Trần Xuân Duẩn      | 002546/HP-CCHN                                | Chuyên khoa Xét nghiệm                                                                                                                                                               | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Thực theo lịch | Trưởng khoa - Chuyên khoa I                |                                                                 |         |
| 2                            | Trần Văn Cường      | 006982/HP-CCHN                                | Chuyên khoa Xét nghiệm                                                                                                                                                               | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Thực theo lịch | Phó trưởng khoa - Cử nhân Xét nghiệm y học |                                                                 |         |



| STT | Họ và tên            | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                       | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                        | Vị trí chuyên môn                                | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------|
| 3   | Bùi Thị Nhín         | 004956/HP-CCHN                                | KTV Xét nghiệm                                          | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trực theo lịch | Kỹ thuật Y<br>trường - KTV<br>xét nghiệm         |                                                                 |         |
| 4   | Phạm Thị Tuyết Trinh | 009767/HP-CCHN                                | Chuyên khoa Xét nghiệm                                  | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trực theo lịch | Chuyên khoa<br>cấp I chuyên<br>ngành XN Y<br>học |                                                                 |         |
| 5   | Trần Thị Châu Loan   | 002559/HP-CCHN;<br>Số 556/QĐ-SYT              | Chuyên khoa Xét nghiệm; KB, CB<br>chuyên khoa Nội - Nhi | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trực theo lịch | Bác sỹ chuyên<br>khoa xét<br>nghiệm              |                                                                 |         |
| 6   | Phạm Thị Hương       | 003106/HP-CCHN                                | Chuyên khoa Xét nghiệm                                  | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trực theo lịch | Cử nhân kỹ<br>thuật xét<br>nghiệm y học          |                                                                 |         |
| 7   | Nguyễn Thị Loan      | 003103/HP-CCHN                                | Thực hiện KT xét nghiệm                                 | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trực theo lịch | KTY                                              |                                                                 |         |
| 8   | Lương Thị Vân        | 002605/HP-CCHN                                | Thực hiện CMKT xét nghiệm                               | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trực theo lịch | Cử nhân kỹ<br>thuật xét<br>nghiệm y học          |                                                                 |         |
| 9   | Ngô Thị Lương        | 006635/HP-CCHN                                | KTV Xét nghiệm                                          | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trực theo lịch | Cử nhân kỹ<br>thuật xét<br>nghiệm y học          |                                                                 |         |
| 10  | Nguyễn Thị Thanh Hoa | 000028/HP-GPHN                                | Xét nghiệm Y học                                        | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trực theo lịch | Cử nhân kỹ<br>thuật xét<br>nghiệm y học          |                                                                 |         |
| 11  | Chu Quỳnh Trâm       | 000019/HP-GPHN                                | Xét nghiệm Y học                                        | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 07 ngày/tuần: T2T3T4T5T6T7CN<br>- Trực theo lịch | Cử nhân kỹ<br>thuật xét<br>nghiệm y học          |                                                                 |         |

| STT                                     | Họ và tên         | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                      | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                    | Vị trí chuyên môn                  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác | Ghi chú |
|-----------------------------------------|-------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------|
| <b>KHOA DINH DƯỠNG - K45</b>            |                   |                                               |                                                                                                                                                        |                                                                               |                                    |                                                                 |         |
| 1                                       | Phạm Thị Hoài     | 003112/HP-CCHN                                | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                        | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch | Điều dưỡng đại học                 |                                                                 |         |
| <b>KHOA KIỂM SOÁT NHIỆM KHUẦN - K43</b> |                   |                                               |                                                                                                                                                        |                                                                               |                                    |                                                                 |         |
| 1                                       | Phạm Thị Hoa      | 004927/HP-CCHN                                | Theo TT 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của BYT ngạch hộ sinh.                                                                                          | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch | Trưởng khoa - Hộ sinh đại học      |                                                                 |         |
| 2                                       | Đỗ Trung Dũng     | 004964/HP-CCHN                                | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                        | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch | Điều dưỡng                         |                                                                 |         |
| <b>PHÒNG CÔNG TÁC XÃ HỘI</b>            |                   |                                               |                                                                                                                                                        |                                                                               |                                    |                                                                 |         |
| 1                                       | Nguyễn Thị Hoa    | 002549/HP-CCHN                                | Dịch vụ y tế                                                                                                                                           | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch | Phó trưởng phòng - Hộ sinh đại học |                                                                 |         |
| 2                                       | Lê Thị Kiều Chinh | 011154/HP-CCHN                                | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TT-LT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch | Hộ sinh                            |                                                                 |         |
| 3                                       | Lưu Thị Định      | 004931/HP-CCHN                                | Theo quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch | Điều dưỡng cao đẳng                |                                                                 |         |
| 4                                       | Ngô Thị Hằng      | 002507/HP-CCHN                                | Dịch vụ y tế                                                                                                                                           | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch | Điều dưỡng                         |                                                                 |         |
| <b>PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG</b>                 |                   |                                               |                                                                                                                                                        |                                                                               |                                    |                                                                 |         |
| 1                                       | Đỗ Thị Ngọc Trâm  | 004912/HP-CCHN                                | Theo quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trực theo lịch | Đại học điều dưỡng                 |                                                                 |         |





| STT                     | Họ và tên          | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                      | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                    | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác | Ghi chú |
|-------------------------|--------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------|---------|
| PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP |                    |                                               |                                                                                                                                                        |                                                                               |                   |                                                                 |         |
| 1                       | Vũ Thị Huyền Trang | 009140/HP-CCHN                                | Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TT-LT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng        |                                                                 |         |
| 2                       | Phạm Thị Hương     | 002503/HP-CCHN                                | Dịch vụ y tế                                                                                                                                           | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng        |                                                                 |         |
| 3                       | Nguyễn Thị Linh    | 002508/HP-CCHN                                | Dịch vụ y tế                                                                                                                                           | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng        |                                                                 |         |
| 4                       | Nguyễn Thị Thơm    | 004940/HP-CCHN                                | Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng                                                                                        | - 8 giờ/ngày (Từ 0700-1700)<br>- 05 ngày/tuần: T2T3T4T5T6<br>- Trục theo lịch | Điều dưỡng        |                                                                 |         |

Tổng số: 183 người

NGƯỜI LẬP BIỂU

*Như*

Vũ Thị Hoa Loan

Tỉnh Bảo, ngày 01 tháng 11 năm 2024

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC



Lâm Thị Huyền